

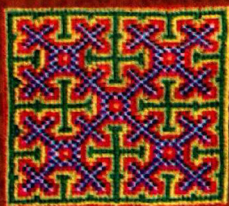


CK.0000077995

VIỆN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

DU NHẬP NGHỀ MỚI
THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN
TRONG ĐIỀU KIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

DU NHẬP NGHỀ MỚI

THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN
TRONG ĐIỀU KIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA

(Trường hợp làng Đại Tụ, xã Kim Chung,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thùy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

MỞ ĐẦU

Trong khoảng 20 năm trở lại đây, nông thôn Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Một bộ phận lớn đất nông nghiệp ở nhiều làng quê vùng đồng bằng được thu hồi để xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp. Điều đó đồng nghĩa với việc một bộ phận lớn nông dân buộc phải chuyển đổi nghề mưu sinh.

Đứng trước thực trạng đó, người nông dân có những cách thức ứng phó khác nhau. Ở một số làng quê, phần đông nông dân “ly hương” ra thành phố mưu sinh. Một số thì tìm cách du nhập nghề mới hoặc khôi phục lại những nghề cũ từng có trước kia để kiếm thêm thu nhập. Nhìn chung, tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, điều kiện giao thông, đặc điểm cư dân kinh tế - xã hội, mỗi một vùng nông thôn, thậm chí ở từng làng quê, có những cách thức khác nhau để ứng phó với việc chuyển đổi nghề.

Các làng du nhập được nghề mới giúp cho người nông dân không phải “ly hương”; đồng thời việc du nhập nghề đã tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội và văn hóa của làng. Nghiên cứu sự du nhập các nghề mới, sự hình

thành các làng nghề mới trong bối cảnh công nghiệp hóa chính là tìm hiểu cách ứng phó của người nông dân trong quá trình mưu sinh, quy luật hình thành, tồn tại và phát triển của nghề và làng nghề; từ đó cũng cho thấy được nét văn hóa của từng vùng miền và tính thích ứng của người Việt (Kinh) qua hàng ngàn năm sinh tồn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ; qua đó có căn cứ khoa học để Nhà nước, chính quyền các địa phương điều chỉnh, bổ sung các chính sách với nông dân, nông thôn hiện nay.

Đại Tự là một làng thuộc xã Kim Chung (huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội). Trước đây kết cấu kinh tế của làng chủ yếu là sản xuất nông nghiệp kết hợp các nghề phụ (dệt vải, buôn sơn). Khi chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nghề thủ công của làng bị đình đốn, sản xuất gặp khó khăn, người làng Đại Tự đã nhanh chóng thích ứng bằng cách học làm kết sắt. Bắt đầu từ một người dân gốc của làng đi làm ăn ở nơi khác mang nghề về làng mở xưởng làm kết sắt, tủ bảo mật, tủ hồ sơ; nghề được truyền rộng trong dân làng. Những người nông dân đi sau nhờ ra sức học hỏi, đầu tư công nghệ hiện đại hơn, năng động hơn trong việc phát triển thị trường tiêu thụ nên cơ sở sản xuất của họ có qui mô lớn hơn. Trong một thời gian ngắn, nghề này đã phát triển nhanh chóng; cung cấp một lượng lớn sản phẩm (tủ bảo mật, kết sắt chống cháy) đang trở thành nhu cầu thiết yếu của các gia đình và cơ quan, khi đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển.